TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-PT
Ngày 13-11-2019
V/v tranh chấp về cấp dưỡng cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự Sinh.

Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp về cấp dưỡng cho con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T; cư trú tại: Đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T là ông Phan Bá H; địa chỉ thôn Lộc T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Yến H; cư trú tại: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Dương Thị Yến H, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, trình bày:

- Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, số: 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08-01-2018, của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã cho ông ly hôn với bà Dương Thị Yến H, đồng thời giao cho bà H trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 19-4-2014 và Nguyễn Mộc K, sinh ngày 25-02-2017; còn ông có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng 5.200.000 đồng.

- Từ khi ly hôn đến nay ông đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con đầy đủ; tuy nhiên, hiện nay công việc của ông không được ổn định; ông làm nghề xây dựng, mức thu nhập phụ thuộc vào số lượng công trình nhận được nên thu nhập hiện tại không còn được như thời điểm ly hôn với bà H; cụ thể lương của ông hiện vào khoảng 4.700.000 đồng/tháng, do đó mức cấp dưỡng cho 02 con 5.200.000 đồng/ tháng đến nay ông không thể tiếp tục thực hiện được. Do vậy, ông đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng/ tháng).

Bị đơn bà Dương Thị Yến H, trình bày:

- Các nội dung về ly hôn và con chung, cấp dưỡng cho con thì bà thống nhất như nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đã trình bày ở trên. Về yêu cầu của ông T thay đổi số tiền cấp dưỡng cho 02 con do bà trực tiếp nuôi từ 5.200.000 đồng xuống còn

3.000.000 đồng/tháng thì bà không đồng ý vì hiện tại 02 con thường xuyên đau ốm; ông T liên tục khởi kiện ảnh hưởng đến công ăn việc làm của bà; còn hiện tại bản thân bà là công nhân với mức lương chỉ khoảng 5.200.000 đồng, có lúc giảm ca thì chỉ còn 4.000.000 đồng/tháng; trong khi đó tổng chi phí cho 02 con mỗi tháng 6.000.000 đồng. Về phần ông T là kỹ sư xây dựng cầu đường, trước đây đã có ký hợp đồng lao động không thời hạn với mức lương 15.000.000 đồng/tháng; đến nay ông lại trình bày đang gặp khó khăn nên chỉ có thu nhập 4.700.000 đồng thì bà cũng thông cảm cho ông, nhưng theo bà mức thu nhập 4.700.000 đồng hiện tại chỉ là lúc này lúc khác. Mặt khác, qua thời gian thì bà nhìn nhận bản thân ông T chỉ không muốn cấp dưỡng chứ không phải thiếu thốn gì; ông T tìm mọi cách không nộp tiền cấp dưỡng cho con và từng có đơn từ chối cấp dưỡng.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019, của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 107, 108, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bà Dương Thị Yến H về thay đổi mức cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Như Q và Nguyễn Mộc K mỗi tháng 3.000.000 đồng/ 02 con (1.500.000 đồng/ 01 con). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án; án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 26-8-2019, bà Dương Thị Yến H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho 02 con từ 5.200.000 đồng xuống còn 3.000.000 đồng/tháng của ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Dương Thị Yến H về việc không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử thay đổi mức cấp dưỡng cho 02 con từ 5.200.000 đồng xuống còn 3.000.000 đồng/ tháng, thì thấy: Trước đây, ông Nguyễn Văn T làm việc tại Công ty cổ phần xây dựng Dương Ngân Long với mức lương 12.000.000 đồng/ 01 tháng, nên khi ly hôn với bà H thì ông đã tự nguyện cấp dưỡng cho 02 con chung Nguyễn Như Q và Nguyễn Mộc K 5.200.000 đồng/ 01 tháng. Tuy nhiên, từ ngày 02-11-2018 thì ông T đã nghỉ việc tại Công ty cổ phần xây dựng Dương Ngân Long. Ngày 25-10-2018, ông T có Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần tư vấn quản lý dự án và xây dựng C.S.O với mức lương 4.700.000 đồng/ 01 tháng, nên việc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như trước đây là không còn phù hợp; về mức cấp dưỡng của ông T cho 02 con cần phải căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của ông T và nhu cầu thiết yếu của 02 con chung. Do đó, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của ông T để xử thay đổi mức cấp dưỡng cho 02 con từ 5.200.000 đồng xuống còn 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp với thu nhập 4.700.000 đồng/ 01 tháng của ông T hiện tại và nhu cầu thiết yếu của 02 con 6.000.000 đồng/ 01 tháng như bà H xác định, nên yêu cầu kháng cáo của bà H là không đúng với quy định tại Điều 108 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, nên không được chấp nhận.

[2] Về án phí: Bà Dương Thị Yến H là người kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng cho con nên được miễn án phí phúc thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp kháng cáo của bà Dương Thị Yến H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 24/2019/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019, của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị Yến H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019, của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 82, Điều 108, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 và Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bà Dương Thị Yến H về thay đổi cấp dưỡng cho con.

2. Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Như Q, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2014 mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) và cấp dưỡng cho con Nguyễn Mộc K, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2017 mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng), kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006131 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình cho bà Dương Thị Yến H.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hà Nam